

Bản án số: **379** /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/8/2022

V/v: ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến Lợi**

Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: **Ông Lê Đức Hùng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 128/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Mai P**, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 01 ML, tổ dân phố 6, phường ML, quận HĐ, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Anh Trần Văn X**, sinh năm 1981 (có mặt).

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn Đồi 2, xã ĐPY, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn X tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 12/03/2011 tại Ủy ban nhân dân phường ML, quận HĐ, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại nhà bố mẹ anh X tại thôn Đồi 2, xã ĐPY, huyện CM, Tp. Hà Nội. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến xảy ra cãi vã xô xát nên từ năm 2015 chị và hai con đã đi khỏi gia đình nhà

chồng. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn X.

Về con chung: Chị và anh X có 02 con chung là Trần Trường G, sinh ngày 06/9/2012; Trần Thị Như Y, sinh ngày 30/6/2014. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đi làm xa, không đến Tòa án làm việc được nên chị P có đơn xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án.

2. Bị đơn anh Trần Văn X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh X xác nhận anh và chị Nguyễn Thị Mai P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 12/03/2011 tại Ủy ban nhân dân phường ML, quận HĐ, Tp. Hà Nội, cả hai bên đều kết hôn lần đầu. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống cùng bố mẹ anh tại thôn Đồi 2, xã ĐPY, huyện CM. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và mâu thuẫn giữa hai thế hệ. Từ tháng 10/2019 chị P mang theo hai con vào chùa ở miền Nam, hiện nay 3 mẹ con đang ở chùa trong thành phố V, tỉnh Nghệ An (nghe chị P nói). Nay chị P xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn vì nhiều lần khuyên chị P cho con về nhưng không thành.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh và chị P có hai con chung là Trần Trường G, sinh ngày 06/9/2012; Trần Thị Như Y, sinh ngày 30/6/2014. Khi ly hôn, anh X có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 cháu G và cháu Như Y để đảm bảo cho hai con có điều kiện phát triển tốt nhất về cuộc sống cũng như thể chất vì ở với mẹ trong chùa không đảm bảo về điều kiện kinh tế và dinh dưỡng. Nếu anh được nuôi hai con, anh không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện tại anh đang làm quản lý tại Công ty TNHH thương mại và sản xuất mây tre đan TA, thu nhập 15.000.000 đồng/ 01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Anh X đồng ý thuận tình ly hôn với chị P. Về con chung: Anh X xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Trường G và Trần Thị Như Y, anh X tự nguyện không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn, bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai P và anh Trần Văn X. Về con chung: Giao 01 con chung là Trần Thị Như Y, sinh ngày 30/6/2014 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác; giao 01 con chung là Trần Trường G, sinh ngày 06/9/2012 cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P, anh X đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Trần Văn X cư trú tại xã ĐPY, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai P có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai P và anh Trần Văn X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 12/03/2011 tại Ủy ban nhân dân phường ML, quận HĐ, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa chị P và anh X là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị P, anh X cho thấy: Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Thực tế chị P và anh X đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị P xin ly hôn, anh X đồng ý ly hôn nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị P và anh X.

2.2. Về con chung: Chị P và anh X xác nhận có 02 con chung là Trần Trường G, sinh ngày 06/9/2012; Trần Thị Như Y, sinh ngày 30/6/2014. Khi ly hôn, chị P và anh X đều xin được nuôi cả hai con chung.

Xét việc xin nuôi con chung thấy: Xét thấy hai cháu G và cháu Như Y đều trên 07 tuổi và có nguyện vọng xin ở với mẹ, nhưng do chị P hiện đang đi làm xa không có nơi ở ổn định, nếu để chị P nuôi cả hai con sẽ không đảm bảo cho các con có điều kiện phát triển tốt nhất. Anh X có nơi ở ổn định và công việc thu nhập ổn định. Trên cơ sở xem xét điều kiện đảm bảo nuôi dưỡng con chung, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các con chung cần giao cháu Như Y cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; giao cháu G cho anh X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị P, anh X có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P và anh X tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P và anh X đến khi có sự thay đổi khác.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị P và anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai P và anh Trần Văn X.

2.Về con chung: Giao 01 con chung là Trần Thị Như Y, sinh ngày 30/6/2014 cho chị Nguyễn Thị Mai P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao 01 con chung là Trần Trường G, sinh ngày 06/9/2012 cho anh Trần Văn X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Mai P và anh Trần Văn X có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị P và anh X không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P và anh X đến khi có sự thay đổi khác.

4.Về tài sản chung, công nợ chung: Chị P và anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phân ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0075768 ngày 22/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

6.Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mai P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Trần Văn X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- Dương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND phường ML, quân HĐ, Tp. Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi